TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	

T, ngày 29 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cấn Văn H, sinh năm 1983
- Chị Đỗ Thị Nguyệt N; sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cấn Văn H và chị Đỗ Thị Nguyệt N tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2010, tại UBND xã K, huyện T, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh H sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh H, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Anh Cấn Văn H và chị Đỗ Thị Nguyệt N xác nhận có 02 con chung là Cấn Đỗ Gia B, sinh ngày 12/8/2010 và Cấn Đỗ Gia H2, sinh ngày 27/9/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Cấn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cấn Đỗ Gia B, sinh ngày 12/8/2010, chị Đỗ Thị Nguyệt N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cấn Đỗ Gia H2, sinh ngày 27/9/2015 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí*:* Anh Cấn Văn H và chị Đỗ Thị Nguyệt N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cấn Văn H và chị Đỗ Thị Nguyệt N.

- Về con chung: Giao cho anh Cấn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cấn Đỗ Gia B, sinh ngày 12/8/2010, chị Đỗ Thị Nguyệt N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cấn Đỗ Gia H, sinh ngày 27/9/2015 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H, chị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Cấn Văn H tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06773 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Chị Đỗ Thị Nguyệt N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000 đồng chị N đã nộp (do anh Cấn Văn H nộp thay) theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06774 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Yên